

Số: 167/2021/NQ-HĐND

Hung Yên, ngày 08 tháng 12 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Quy định mức giá đối với dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2  
không thuộc phạm vi thanh toán bảo hiểm y tế tại các đơn vị  
sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN  
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ NĂM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm ngày 21 tháng 11 năm 2007;*

*Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của  
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;  
Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa  
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11  
năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều  
của Luật giá;*

*Căn cứ Thông tư số 16/2021/TT-BYT ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Bộ  
Y tế về quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2;*

*Xét Tờ trình số 256/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh về Quy định mức giá đối với dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 không  
thuộc phạm vi thanh toán bảo hiểm y tế tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên  
địa bàn tỉnh Hưng Yên; Báo cáo thẩm tra số 951/BC-VHXXH ngày 04 tháng 12  
năm 2021 của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận  
và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức giá đối với dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 không thuộc phạm vi thanh toán bảo hiểm y tế tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

## Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Khóa XVII Kỳ họp thứ Năm nhất trí thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2021 và thay thế Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định mức giá tạm thời đối với dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên./.

Nơi nhận: *ph*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác Đại biểu UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Y tế, Nội vụ, Tài chính, LĐTB&XH, Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Sở Tư pháp (CSDLQG về pháp luật);
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Quốc Toàn



### QUY ĐỊNH

## Mức giá đối với dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 không thuộc phạm vi thanh toán bảo hiểm y tế tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 167/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên)

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 không thuộc phạm vi thanh toán bảo hiểm y tế bao gồm việc lấy mẫu, bảo quản mẫu, thực hiện và trả kết quả xét nghiệm SARS-CoV-2.

2. Những nội dung không quy định tại Quy định này được thực hiện theo Thông tư số 16/2021/TT-BYT ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; người sử dụng dịch vụ xét nghiệm SAR-CoV-2 chưa tham gia bảo hiểm y tế hoặc không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế; các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

#### Điều 3. Giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2

STT	DANH MỤC DỊCH VỤ	Mức giá dịch vụ (đồng)	
		Giá dịch vụ chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm	Mức giá tối đa dịch vụ bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm
I	Xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag test nhanh	16.400	109.700
II	Xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag miễn dịch tự động/bán tự động	38.500	186.600
III	Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR trong trường hợp mẫu đơn, gồm:	166.800	518.400
1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	63.200	
2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	103.600	

Dg

<b>IV</b>	<b>Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR trong trường hợp mẫu gộp</b>		
<b>1</b>	<b>Trường hợp gộp ≤ 5 que tại thực địa (nơi lấy mẫu)</b>	<b>94.300</b>	
1.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	31.600	
1.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	62.700	
1.3	Tổng mức thanh toán chi phí dịch vụ xét nghiệm bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm (phản ứng và tách chiết)		
1.3.1	Trường hợp gộp 2 que		270.100
1.3.2	Trường hợp gộp 3 que		211.500
1.3.3	Trường hợp gộp 4 que		182.200
1.3.4	Trường hợp gộp 5 que		164.600
<b>2</b>	<b>Trường hợp gộp 6-10 que tại thực địa (nơi lấy mẫu)</b>	<b>76.000</b>	
2.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	30.200	
2.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	45.800	
2.3	Tổng mức thanh toán chi phí dịch vụ xét nghiệm bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm (phản ứng và tách chiết)		
2.3.1	Trường hợp gộp 6 que		134.600
2.3.2	Trường hợp gộp 7 que		126.200
2.3.3	Trường hợp gộp 8 que		119.900
2.3.4	Trường hợp gộp 9 que		115.000
2.3.5	Trường hợp gộp 10 que		111.100
<b>3</b>	<b>Trường hợp gộp ≤ 5 mẫu tại phòng xét nghiệm</b>	<b>139.300</b>	
3.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	65.900	
3.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	73.400	
3.3	Tổng mức thanh toán chi phí dịch vụ xét nghiệm bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm (phản ứng và tách chiết)		
3.3.1	Trường hợp gộp 2 mẫu		315.100
3.3.2	Trường hợp gộp 3 mẫu		256.500
3.3.3	Trường hợp gộp 4 mẫu		227.200
3.3.4	Trường hợp gộp 5 mẫu		209.600

4	<b>Trường hợp gộp 6-10 mẫu tại phòng xét nghiệm</b>	<b>122.500</b>	
4.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	66.800	
4.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	55.700	
4.3	Tổng mức thanh toán chi phí dịch vụ xét nghiệm bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm (phản ứng và tách chiết)		
4.3.1	Trường hợp gộp 6 mẫu		181.100
4.3.2	Trường hợp gộp 7 mẫu		172.700
4.3.3	Trường hợp gộp 8 mẫu		166.400
4.3.4	Trường hợp gộp 9 mẫu		161.500
4.3.5	Trường hợp gộp 10 mẫu		157.600

---

